

Số: **24/2020/QĐST-DS**

*Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 6 năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được ngày 19 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **96/2020/TLST-DS** ngày **27** tháng **5** năm **2020**.

### **XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trần Tiểu Đ**; sinh năm **1988**

Nơi cư trú: ấp P, xã H, thành phố BT, tỉnh BT

Anh Đ ủy quyền cho ông *Dương Tiến N*, sinh năm 1948, nơi cư trú: khu tập thể K, phường P, thành phố BT, tỉnh BT tham gia tố tụng và quyết định mọi vấn đề có liên quan

2. *Bị đơn:* Chị **Phan Thị Hồng D**, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: ấp B, xã Phú, thành phố BT, tỉnh BT

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh **Vũ Đức H**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: khu phố D, phường M, thành phố BT, tỉnh BT

#### **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chị Phan Thị Hồng D đồng ý trả cho anh Trần Tiểu Đ số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Anh Trần Tiểu Đ đồng ý để chị D trả cho anh số tiền trên, anh không yêu cầu anh Vũ Đức H cùng trả và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi thành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Anh Đ và chị D mỗi người phải nộp phân nửa, cụ thể anh Trần Tiểu Đ phải nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009042 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre phải hoàn lại cho anh Đ số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Chị Phan Thị Hồng D phải nộp là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Bến Tre.
- Chi cục THADS TP Bến Tre.
- Các đương sự.
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

**Thẩm phán**

**(đã ký)**

**Nguyễn Duy Phong**